

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

**Bản án số: 68/2019/HSST
Ngày 30/11/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q- TỈNH QUẢNG NINH
Thành phần Hội đồng xét xử gồm có**

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Mạnh**

- Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà: **Đỗ Thị Kim Chinh** 2. Ông **Đàm Chí Thân**

- Thư ký phiên Tòa: Bà **Mai Thùy Dung**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, Tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q: Bà **Phạm Thị Quỳnh Loan**- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân, thị xã Q mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 65/2019/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/QĐXXST-HS ngày 18/11/2019 với bị cáo:

I. Họ và tên: **Phùng Văn H**, sinh ngày 01/5/1989, tại thị xã Q, Tỉnh Quảng Ninh. Tên gọi khác: không ;giới tính: Nam, Nơi ĐKKTT: Khu T, phường T, thị xã Q, Tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: không xác định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: (không biết chữ); Họ và tên cha: Phùng Văn K- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H. Điều trú tại: Khu T, phường T, thị xã Q, Tỉnh Quảng Ninh. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình. Vợ: Bùi Thị Phương T, sinh năm 1986. Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Điều trú tại: tổ 3, khu B, phường P, thành phố U, Tỉnh Quảng Ninh. Tiền sự, tiền án: chưa có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/10/2019 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, Tỉnh Quảng Ninh- Có mặt tại phiên tòa.

II. Người bị hại:

Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1984, trú tại thôn 1, xã Đ, Thành phố U, Tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

III. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đồng Xuân L, trú tại: Khu 1, phường P, thị xã Q, Tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt.

IV. Những người làm chứng:

-Chị Hoàng Thị Kim T sinh năm 1975, trú tại tổ 1, Nam Sơn, phường N, Thành phố U, Tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt.

-Chị Bùi Thị N, sinh năm 1998, trú tại khu Q, phường M, thị xã Q, Tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Trú tại: Khu Đ, phường M, thị xã Q, Tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 07/3/2019, thông qua mạng xã hội Facebook, Phùng Văn H quen biết và chủ động rủ chị Đoàn Thị H, sinh năm 1984, trú tại thôn 1, xã Đ, Thành phố U, cùng chị Hoàng Thị Kim T sinh năm 1975, trú tại tổ 1, Nam Sơn, phường N, Thành phố U, chị Bùi Thị N, sinh năm 1998, trú tại khu Q, phường M, thị xã Q đến hát karaoke tại quán Linh Trang thuộc khu Đ, phường M, thị xã Q. Trong lúc hát, H đã mượn điện thoại nhãn hiệu Sam sung J7 Plus C710 của chị H để gọi điện thoại cho bạn của anh H lên hát cùng. Chị H đồng ý, H liền cầm điện thoại ra ngoài gọi điện thoại và gặp anh T là bạn cùng đi tàu biển (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) rủ đi uống bia ở khu vực đảo Hà Nam. H đã đồng ý, cầm theo điện thoại của chị H đi luôn. Trong lúc uống bia, do không có tiền tiêu sài, H nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại chị H nên đã tắt nguồn điện thoại của chị H và H. Khoảng 01 tuần sau, H mang điện thoại của chị H đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Đồng Xuân L tại khu 1, phường P, thị xã Q nói là điện thoại của H, bán được 1.500.000 đồng, tiêu sài cá nhân hết và bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 15/10/2019, H ra đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên. Từ khi mượn điện thoại đến ngày đầu thú, H không liên lạc, trao đổi và không bồi thường cho chị H.

Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐG ngày 24/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q xác định (định giá trên hồ sơ): 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Plus C710 màu đen đã qua sử dụng giá trị còn lại 4.088.500 đ (Bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng).

-Người bị hại chị Đoàn Thị H có lời khai: Chị quen biết với Phùng Văn H thông qua mạng xã hội Facebook nên khoảng 17 giờ 15 phút ngày 07/3/2019 H chủ động gọi điện rủ chị và chị Hoàng Thị Kim T sinh năm 1975, trú tại tổ 1, Nam Sơn, phường N, Thành phố U, chị Bùi Thị N, sinh năm 1998, trú tại khu Q, phường M, thị xã Q đi hát karaoke tại quán Linh Trang thuộc khu Đ, phường M, thị xã Q. Trong lúc hát, H đã mượn điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Plus C710 của chị H để gọi điện thoại cho bạn của H lên hát cùng. Chị H đồng ý đưa điện thoại cho H. Tuy nhiên mượn được điện thoại của chị H, H không trả mà mang đi cầm cố, chị H có nhiều lần gọi điện thoại vào số máy của mình và của H thì máy

tắt. Do đó, chị đã trình báo cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Quan điểm của chị H trong quá trình điều tra chị yêu cầu H trả lại chiếc điện thoại nhưng H không bồi thường được. Do đó trong quá trình xét xử chị có đơn yêu cầu H phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại theo biên bản định giá là 4.088.500 đ (*Bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

-Những người làm chứng: Chị Hoàng Thị Kim T, chị Bùi Thị N có lời khai trình bày: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 07.3.2019 chị Đoàn Thị H gọi điện rủ chị T, N đi hát karaoke cùng với Phùng Văn H tại quán Linh Trang thuộc khu Đ, phường M, thị xã Q, Tỉnh Quảng Ninh. Trong lúc hát, H mượn điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Plus C710 của chị H để gọi điện cho bạn của H lên hát cùng. Chị H đồng ý đưa điện thoại cho H mượn. Tuy nhiên khi H mượn được điện thoại của chị H, chị H nhiều lần điện thoại vào số máy của mình và H thì máy tắt.

Người làm chứng chị T là quản lý quán Karaoke Linh Trang thuộc khu Đ, phường M, thị xã Q, khai về việc H và các chị H, T, Nhung đến hát và ngày 07/3/2019. Khoảng 19 giờ cùng ngày, chị H và T trả phòng và hỏi “*Có nhìn thấy anh H đi đâu không?*”, do bận việc nên chị Th không biết. Qua trao đổi với chị H biết anh H mượn điện thoại của chị H và bỏ đi, chị Th và chị H, chị T đã xem lại camera thì biết H đã bỏ đi vào khoảng 18 giờ 30 cùng ngày.

-Người liên quan: Anh Đồng Xuân L khai: quá trình kinh doanh, anh Lê không nhận cầm cố tài sản, chỉ mua bán điện thoại. Do có nhiều khách hàng, anh Lê không nhớ có H có đến quán điện thoại của anh hay không.

- Bản cáo trạng số 67/KSĐT-HS ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Phùng Văn H về tội “***Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản***” theo điểm a khoản 1 Điều 175- Bộ luật hình sự.

-Tại phiên Tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đề nghị tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội “***Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản***”

-Áp dụng: điểm a, Khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51- Bộ luật hình sự.

-Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Phùng Văn H từ 06 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2019.

Về bồi thường dân sự:

Áp dụng khoản 1, Điều 48-BLHS, Điều 584, 589; 357 – BLDS

Buộc Phùng Văn H phải bồi thường cho chị Đoàn Thị H số tiền 4.088.500đ.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên Tòa; Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ: Nội dung cũng như các chứng cứ của vụ án đã thể hiện rõ như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo H đã thành khẩn khai nhận: H quen chị Đoàn Thị H qua mạng xã hội Facebook. Đầu tháng 3/2019 (không nhớ cụ thể ngày), H chủ động rủ chị Đoàn Thị H và 2 bạn đến hát karaoke tại quán Linh Trang thuộc khu Đ, phường M, thị xã Q. Trong lúc hát, H đã mượn điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Plus C710 của chị H để gọi điện thoại cho bạn của anh H lên hát cùng. Chị H đồng ý, H liền cầm điện thoại ra ngoài gọi điện thoại và gặp anh T là bạn cùng đi tàu biển (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) rủ đi uống bia ở khu vực đảo Hà Nam. H đã đồng ý, cầm theo điện thoại của chị H đi luôn. Trong lúc uống bia, do không có tiền tiêu sài, H nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại chị H nên đã tắt nguồn điện thoại của chị H và H. Khoảng 01 tuần sau, H mang điện thoại của chị H đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Đồng Xuân L tại khu 1, phường P, thị xã Q nói là điện thoại của H, cầm cố được 1.500.000 đồng, tiêu sài cá nhân hết và bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 15/10/2019, H ra đầu thú. Từ khi mượn điện thoại đến ngày đầu thú, H không liên lạc, trao đổi và không bồi thường cho chị H. Tại phiên tòa Phùng Văn H đồng ý bồi thường cho chị H số tiền 4.088.500đ.

[3] Như vậy căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trước Tòa, lời khai của người bị hại, lời khai xác nhận của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 07/3/2019, tại quán Karaoke Linh Trang tại khu Đ, phường M, thị xã Q, Tỉnh Quảng Ninh, Phùng Văn H có hành vi mượn 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Plus C710 màu đen, trị giá 4.088.500 đ (Bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng) của chị Đoàn Thị H đem bán được 1.500.000 đồng rồi tiêu sài cá nhân hết và bỏ trốn khỏi địa phương.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Văn H đã phạm vào tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”, theo quy định tại điểm a khoản 1, điều 175 của Bộ luật Hình sự. Như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;....”

Tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, nếu ai xâm phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị.

Phùng Văn H là người đã trưởng thành nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do tu dưỡng, rèn luyện đạo đức kém, lười lao động, tham lam, háms lợi, lợi dụng sự tin tưởng của người khác nên đã cố tình chiếm đoạt tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân để thỏa mãn bản thân. Sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan Điều tra. Do đó, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung và trừng trị riêng đối với bị cáo.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

-Tình tiết tăng nặng: Không có.

-Tình tiết giảm nhẹ: Xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51- Bộ Luật hình sự.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175- Bộ Luật hình sự có thể phạt bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước. Nhưng xét bị cáo không nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đối với việc H khai bán điện thoại cho anh Đồng Xuân L, anh L không nhớ về việc có mua bán tài sản với H, cơ quan điều tra không thu giữ được điện thoại nên không có căn cứ để xử lý.

[9] *Về bồi thường dân sự*: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi giá trị chiếc điện thoại theo biên bản định giá là 4.088.500 đ (Bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng) là hoàn toàn có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường.

[10] *Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định.

-Về các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố: Bị cáo **Phùng Văn H** phạm tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**

-Áp dụng: Điểm a, Khoản 1 Điều 175, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51- Bộ luật hình sự.

-Xử phạt : Phùng Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính tình ngày bắt tạm giam 15/10/2019

Về bồi thường dân sự:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 48- Bộ luật hình sự. Điều 584, 589 và 357 Điều 468- Bộ luật dân sự.

-Buộc bị cáo Phùng Văn H phải bồi thường cho chị Đoàn Thị H số tiền 4.088.500 đ (*Bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

-Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà chị Đoàn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của Nhà Nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả. Theo lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 - Bộ Luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 204.000đ (*Làm tròn*) (*Hai trăm linh tư nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

-Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi thành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 –Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

-TAND Tỉnh Quảng Ninh.

-VKSND TX Q

-Công an TX Q

-Bị cáo

- Những người tham gia tố tụng khác

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

-T.H.A.
- Lưu HS

Nguyễn Chí Mạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Chí Thân

Đỗ Thị Kim Chinh

Nguyễn Chí Mạnh